

Số: 25/QĐ-PL

Phu Luông, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2025
Trường Mầm non Phu Luông

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ QĐ số 298 ngày 03/11/2025 của UBND Xã Mường Nhà về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Phu Luông (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.KT

HIỆU TRƯỞNG



Lò Thị Nút

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm Non Phú Lương

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ- PL ngày 05/11/2025 của trường Mầm Non Phú Lương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- 40% bổ sung nguồn điều chỉnh tiền lương	
	- 60% được để lại chi hoạt động	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.686.718.294
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.413.718.294
	- Chi thanh toán cá nhân	2.553.000.000
	- Chi hoạt động	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	273.000.000
	- Hỗ trợ CPHT (NĐ 81/2021)	139.000.000
	- Hỗ trợ CBHP (NĐ 81/2021)	
	- Ăn trưa cho trẻ mầm non theo NĐ 105/2020	134.000.000
	- Dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng việt theo NĐ 105/2020	
	- Hỗ trợ cấp dưỡng theo NĐ 105/2020	
	- Hỗ trợ học sinh khuyết tật	
	- Mua sắm	
	- Khen thưởng	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm Non Phú Luông

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ- PL ngày 05/11/2025 của trường Mầm non Phú luông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	- 40% bổ sung nguồn điều chỉnh tiền lương	
	- 60% được để lại chi hoạt động	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.980.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.553.000.000
	- Chi thanh toán cá nhân	2.553.000.000
	- Chi hoạt động	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	273.000.000
	- Hỗ trợ CPHT (ND 81/2021)	139.000.000
	- Hỗ trợ CBHP (ND 81/2021)	
	- Ăn trưa cho trẻ mầm non theo ND 105/2020	134.000.000
	- Dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng việt theo ND 105/2020	
	- Quỹ tiền thưởng ND 73/2024/ND-CP	154.000.000
	- Hỗ trợ học sinh khuyết tật	
	- Mua sắm	
	- Khen thưởng	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	